

Số: 44/VXSĐ

Nha Trang, ngày 24 tháng 03 năm 2023

CÔNG BỐ THÔNG TIN

Kính gửi : - ỦY BAN CHỨNG KHOÁN
- SỞ CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

1. Tên Công ty : CÔNG TY CỔ PHẦN VẮC XIN VÀ SINH PHẨM NHA TRANG
2. Mã chứng khoán : BIO
3. Địa chỉ trụ sở chính : 26 Hàn Thuyên , Phường Xương Huân, TP. Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa.
4. Điện thoại : 0258.3813067 Fax : 0258.3828135
5. Người công bố thông tin : Ông Nguyễn Thành Long – Tổng Giám đốc.
6. Nội dung của thông tin công bố :

Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2022.

Thông tin này đồng thời được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 24/03/2023 tại đường dẫn [www. biopharco2.com.vn](http://www.biopharco2.com.vn)

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố.

Nơi nhận :

Như trên ;
- Lưu : TCHC.

Người đại diện theo pháp luật của Công ty
TỔNG GIÁM ĐỐC



NGUYỄN THÀNH LONG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2022

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẮC XIN VÀ
SINH PHẨM NHA TRANG**

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 3
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	4
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2022	5 - 8
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022	9
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022	10 - 11
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022	12 - 29



CÔNG TY CỔ PHẦN VẮC XIN VÀ SINH PHẨM NHA TRANG

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Vắc xin và Sinh phẩm Nha Trang (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022.

Khái quát về Công ty

Công ty là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ công ty Nhà nước Công ty TNHH MTV Vắc xin và Sinh phẩm Nha Trang theo Quyết định số 4735/QĐ-BYT ngày 06 tháng 11 năm 2015 của Bộ Y tế. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4200451832, đăng ký thay đổi lần thứ hai ngày 01 tháng 9 năm 2016 (chuyển đổi từ Công ty TNHH một thành viên) và thay đổi lần thứ tư ngày 12 tháng 5 năm 2021 (về việc thay đổi người đại diện pháp luật) do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hòa cấp.

Trụ sở hoạt động

- Địa chỉ : 26 Hàn Thuyên, phường Xương Huân, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam
- Điện thoại : (0258) 3813 067
- Fax : (0258) 3828 135

Công ty có Nhà máy sản xuất Vắc xin – Sinh phẩm GMP – WHO đặt tại địa chỉ Thôn Cây Xoài, xã Suối Tân, huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa.

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Sản xuất thực phẩm bổ sung dinh dưỡng và thực phẩm chức năng; Sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu.

Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Lê Đình Phan	Chủ tịch HĐQT	Bổ nhiệm ngày 09 tháng 4 năm 2021
Bà Nguyễn Thị Kim Chung	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 09 tháng 4 năm 2021
Bà Nguyễn Thị Hằng	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 25 tháng 4 năm 2022
Bà Dương Thị Mai	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 25 tháng 4 năm 2022

Ủy ban kiểm toán/ Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Bà Nguyễn Thị Hằng	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 28 tháng 4 năm 2022
Bà Dương Thị Mai	Chủ tịch	Miễn nhiệm ngày 25 tháng 4 năm 2022
Bà Nguyễn Thị Kim Chung	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 09 tháng 4 năm 2021

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Nguyễn Thành Long	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 09 tháng 4 năm 2021
Ông Trần Thanh Hải	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 09 tháng 4 năm 2021
Bà Huỳnh Thị Thanh Thảo	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 09 tháng 4 năm 2021

449815
HI NH
NG TY T
TOÁN và
&
NHA TR
NG - T.V

CÔNG TY CỔ PHẦN VẮC XIN VÀ SINH PHẨM NHA TRANG

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này như sau:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/Tái bổ nhiệm
Ông Nguyễn Thành Long	Tổng Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 09 tháng 4 năm 2021
Ông Lê Đình Phan	Chủ tịch hội đồng quản trị	Bổ nhiệm ngày 09 tháng 04 năm 2021

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các số sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,



Nguyễn Thành Long
Tổng Giám đốc

Ngày 20 tháng 3 năm 2023



Số: 3.0076/23/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**Kính gửi: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN VẮC XIN VÀ SINH PHẨM NHA TRANG**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Vắc xin và Sinh phẩm Nha Trang (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 20 tháng 3 năm 2023, từ trang 05 đến trang 29, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Vắc xin và Sinh phẩm Nha Trang tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C**Chi nhánh Nha Trang****Nguyễn Văn Kiên****Thành viên Ban Giám đốc**

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0192-2023-008-1

Người được ủy quyền

Nguyễn Thị Kim Hồng**Kiểm toán viên**

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 1513-2023-008-1

Nha Trang, ngày 20 tháng 3 năm 2023

CÔNG TY CỔ PHẦN VẮC XIN VÀ SINH PHẨM NHA TRANG

Địa chỉ: 26 Hàn Thuyên, Phường Xương Huân, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		70.994.379.535	66.351.633.448
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	24.168.272.493	28.797.479.188
1. Tiền	111		4.168.272.493	21.797.479.188
2. Các khoản tương đương tiền	112		20.000.000.000	7.000.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	10.000.000.000
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	10.000.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		31.713.743.710	17.573.392.798
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	14.033.348.838	13.742.981.419
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3	285.629.720	4.519.208.305
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.4	18.000.000.000	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	142.657.537	59.095.459
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(747.892.385)	(747.892.385)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		10.270.813.187	6.471.204.761
1. Hàng tồn kho	141	V.7	10.270.813.187	6.471.204.761
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		4.841.550.145	3.509.556.701
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8a	15.394.687	11.179.336
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		4.826.155.458	3.498.377.365
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN VẮC XIN VÀ SINH PHẨM NHA TRANG

Địa chỉ: 26 Hàn Thuyên, Phường Xương Huân, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		48.344.842.579	35.311.408.721
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		47.201.983.470	22.652.700.773
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	47.201.983.470	22.652.700.773
- Nguyên giá	222		94.086.696.099	65.111.933.572
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(46.884.712.629)	(42.459.232.799)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
- Nguyên giá	228		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		-	-
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	12.074.964.590
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.10	-	12.074.964.590
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		1.142.859.109	583.743.358
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8b	1.142.859.109	583.743.358
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		119.339.222.114	101.663.042.169

CÔNG TY CỔ PHẦN VẮC XIN VÀ SINH PHẨM NHA TRANG

Địa chỉ: 26 Hàn Thuyên, Phường Xương Huân, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		20.502.317.735	7.952.238.287
I. Nợ ngắn hạn	310		15.458.825.795	7.952.238.287
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.11	8.766.345.882	4.385.725.232
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.12	186.361.003	186.361.003
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.13	638.522.059	561.712.552
4. Phải trả người lao động	314	V.14	3.246.008.267	2.099.909.779
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.15	75.708.756	49.727.000
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.16	984.276.041	668.802.721
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.17a	1.550.200.000	-
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.18	11.403.787	-
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		5.043.491.940	-
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.17b	5.043.491.940	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

004498
CHI N
ÔNG T
M TOÁN
A &
ĐI NHA
TRANG-

CÔNG TY CỔ PHẦN VẮC XIN VÀ SINH PHẨM NHA TRANG

Địa chỉ: 26 Hàn Thuyên, Phường Xương Huân, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		98.836.904.379	93.710.803.882
I. Vốn chủ sở hữu	410		98.836.904.379	93.710.803.882
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.19	85.620.000.000	85.620.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		85.620.000.000	85.620.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415	V.19a	(106.050.000)	(106.050.000)
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		-	-
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.19	13.322.954.379	8.196.853.882
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		5.451.027.873	8.196.853.882
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		7.871.926.506	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		119.339.222.114	101.663.042.169



Nguyễn Thị Thu Hiền
Người lập



Trần Nguyễn Phương Nhã
Kế toán trưởng



Nha Trang, ngày 20 tháng 3 năm 2023

Nguyễn Thành Long
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN VẮC XIN VÀ SINH PHẨM NHA TRANG

Địa chỉ: 26 Hàn Thuyên, Phường Xương Huân, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	56.313.100.559	38.334.975.942
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		56.313.100.559	38.334.975.942
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	38.288.570.932	28.591.905.733
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		18.024.529.627	9.743.070.209
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	1.787.570.500	918.039.524
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	458.047.521	-
Trong đó: chi phí lãi vay	23		458.047.521	-
8. Chi phí bán hàng	25	VI.5	336.551.747	228.130.966
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	9.121.142.180	6.389.894.956
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		9.896.358.679	4.043.083.811
11. Thu nhập khác	31		-	519.000.000
12. Chi phí khác	32	VI.7	546	2
13. Lợi nhuận khác	40		(546)	518.999.998
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		9.896.358.133	4.562.083.809
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.13	2.024.431.627	954.563.636
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		7.871.926.506	3.607.520.173
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.8	875	401
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.8	875	401



Nguyễn Thị Thu Hiền
Người lập

Trần Nguyễn Phương Nhã
Kế toán trưởng



Nha Trang, ngày 20 tháng 3 năm 2023

Nguyễn Thành Long
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN VẮC XIN VÀ SINH PHẨM NHA TRANG

Địa chỉ: 26 Hàn Thuyên, Phường Xương Huân, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		9.896.358.133	4.562.083.809
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.9	4.425.479.830	4.720.600.527
- Các khoản dự phòng	03		-	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.3	(1.782.682.878)	(912.852.053)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	458.047.521	-
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		12.997.202.606	8.369.832.283
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	V.2;3;5	2.565.117.573	(1.917.389.163)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	V.7	(3.799.608.426)	738.072.456
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		17.943.171.564	(2.901.293.977)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	V.8	(563.331.102)	(152.354.244)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14	VI.4	(441.138.765)	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.13	(1.964.563.636)	(862.610.856)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.18	(168.972.222)	(535.740.357)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		26.567.877.592	2.738.516.142
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.9	(28.974.762.527)	(8.343.560.253)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(30.000.000.000)	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		22.000.000.000	24.000.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	VI.3; V.5	1.749.436.300	1.202.663.014
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(35.225.326.227)	16.859.102.761

CÔNG TY CỔ PHẦN VẮC XIN VÀ SINH PHẨM NHA TRANG

Địa chỉ: 26 Hàn Thuyên, Phường Xương Huân, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.17	7.632.991.940	-
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.17	(1.039.300.000)	-
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.19a	(2.565.450.000)	(2.565.450.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		4.028.241.940	(2.565.450.000)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(4.629.206.695)	17.032.168.903
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	28.797.479.188	11.765.310.285
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	24.168.272.493	28.797.479.188

Nha Trang, ngày 20 tháng 3 năm 2023

Nguyễn Thị Thu Hiền
Người lập

Trần Nguyễn Phương Nhã
Kế toán trưởng



Nguyễn Thành Long
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN VẮC XIN VÀ SINH PHẨM NHA TRANG

Địa chỉ: 26 Hàn Thuyên, phường Xương Huân, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Vắc xin và Sinh phẩm Nha Trang (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là sản xuất kinh doanh dược phẩm, dược liệu.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Sản xuất thực phẩm bổ sung dinh dưỡng và thực phẩm chức năng; Sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

6. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 61 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 59 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẮC XIN VÀ SINH PHẨM NHA TRANG

Địa chỉ: 26 Hàn Thuyên, phường Xương Huân, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Nha Trang (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Nha Trang (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).

3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

4. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.



CÔNG TY CỔ PHẦN VẮC XIN VÀ SINH PHẨM NHA TRANG

Địa chỉ: 26 Hàn Thuyên, phường Xương Huân, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ sau khi đã bù trừ với khoản nợ phải trả (nếu có) hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

5. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

6. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu là chi phí sửa chữa; công cụ, dụng cụ và các chi phí khác. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 36 tháng.



CÔNG TY CỔ PHẦN VẮC XIN VÀ SINH PHẨM NHA TRANG

Địa chỉ: 26 Hàn Thuyên, phường Xương Huân, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Chi phí sửa chữa

Chi phí sửa chữa phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 36 tháng.

Chi phí khác

Chi phí khác bao gồm chi phí bảo hiểm, chi phí cây trồng, chi phí mua ngoài khác được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng không quá 36 tháng.

7. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 15
Máy móc và thiết bị	05 – 20
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	08

8. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

9. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẮC XIN VÀ SINH PHẨM NHA TRANG

Địa chỉ: 26 Hàn Thuyên, phường Xương Huân, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cổ phiếu quỹ

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào khoản mục “Thặng dư vốn cổ phần”.

10. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và có quyết định chi trả cổ tức của Hội đồng quản trị.

11. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa, sản phẩm cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa, sản phẩm như người sở hữu hàng hóa, sản phẩm hoặc quyền kiểm soát hàng hóa, sản phẩm.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

12. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm chiết khấu thương mại, hàng bán bị trả lại phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh.

Trường hợp sản phẩm đã tiêu thụ từ các năm trước, đến năm nay mới phát sinh chiết khấu thương mại, hàng bán trả lại thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

- Nếu khoản giảm giá, trả lại phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của năm nay.
- Nếu khoản giảm giá, trả lại phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của năm sau.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẮC XIN VÀ SINH PHẨM NHA TRANG

Địa chỉ: 26 Hàn Thuyên, phường Xương Huân, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

13. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

14. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẮC XIN VÀ SINH PHẨM NHA TRANG

Địa chỉ: 26 Hàn Thuyên, phường Xương Huân, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

15. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

16. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính của Công ty.

17. Công cụ tài chính

Tài sản tài chính

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Công ty gồm có tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến tài sản tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính

Việc phân loại các khoản nợ phải trả tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ phải trả tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Công ty gồm có các khoản phải trả người bán và các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẮC XIN VÀ SINH PHẨM NHA TRANG

Địa chỉ: 26 Hàn Thuyên, phường Xương Huân, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	201.233	19.060.356
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	4.168.071.260	21.778.418.832
Các khoản tương đương tiền (tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn không quá 3 tháng)	20.000.000.000	7.000.000.000
Cộng	24.168.272.493	28.797.479.188

2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre	10.584.400.988	10.973.982.244
Công ty TNHH Dược Phẩm Việt Hùng	529.288.300	1.074.408.300
Công ty TNHH Thương mại Dược phẩm Trang thiết bị Y tế Mai Vy	660.000.000	660.000.000
Các khách hàng khác	2.259.659.550	1.034.590.875
Cộng	14.033.348.838	13.742.981.419

3. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Máy Dược Phẩm T&T	-	1.475.100.000
Công ty TNHH Xây dựng Thương mại Dịch vụ Phú Khang	-	1.287.068.250
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Gold Seal	134.233.200	1.040.183.760
Trả trước cho người bán khác	151.396.520	716.856.295
Cộng	285.629.720	4.519.208.305

4. Phải thu về cho vay ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Cho Công ty TNHH Dược phẩm Hà Nội vay với lãi suất 0,45%/tháng ⁽ⁱ⁾	8.000.000.000	-
Cho Công ty TNHH Balancepharm - Ba Lan vay với lãi suất 0,45%/tháng	10.000.000.000	-
Cộng	18.000.000.000	-

(i) Khoản cho Công ty TNHH Dược phẩm Hà Nội vay theo hình thức tín chấp, lãi suất 0.45%/tháng, thời hạn cho vay là 12 tháng đối với từng hợp đồng cho vay.

(ii) Khoản cho Công ty TNHH Balancepharm – Ba Lan vay theo hình thức tín chấp, lãi suất 0.45%/tháng, thời hạn cho vay là 12 tháng đối với từng hợp đồng cho vay.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẮC XIN VÀ SINH PHẨM NHA TRANG

Địa chỉ: 26 Hàn Thuyên, phường Xương Huân, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

5. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Tạm ứng	94.000.000	-	43.534.500	-
Lãi tiền gửi dự thu	48.657.537	-	15.410.959	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	-	-	150.000	-
Cộng	142.657.537	-	59.095.459	-

6. Nợ xấu

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
<i>Các tổ chức và cá nhân khác</i>		747.892.385			747.892.385	
Công ty TNHH Thương mại Dược phẩm Trang thiết bị y tế Mai Vy – Phải thu ngắn hạn khách hàng	Trên 3 năm	660.000.000	-	Trên 3 năm	660.000.000	-
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	Trên 3 năm	87.892.385	-	Trên 3 năm	87.892.385	-
Cộng		747.892.385	-		747.892.385	-

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	747.892.385	747.892.385
Trích lập dự phòng bổ sung	-	-
Số cuối năm	747.892.385	747.892.385

7. Hàng tồn kho

	Số cuối năm	Số đầu năm
Nguyên liệu, vật liệu	7.556.974.514	5.833.754.334
Thành phẩm	2.685.398.673	637.450.427
Hàng hóa	28.440.000	-
Cộng	10.270.813.187	6.471.204.761

8. Chi phí trả trước ngắn hạn/dài hạn

8a. Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công cụ, dụng cụ	4.358.020	-
Chi phí bảo hiểm	-	10.389.793
Các chi phí trả trước ngắn hạn khác	11.036.667	789.543
Cộng	15.394.687	11.179.336

CÔNG TY CỔ PHẦN VẮC XIN VÀ SINH PHẨM NHA TRANG

Địa chỉ: 26 Hàn Thuyên, phường Xương Huân, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**8b. Chi phí trả trước dài hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công cụ, dụng cụ	497.181.079	271.280.236
Chi phí sửa chữa	574.610.956	263.852.011
Các chi phí trả trước dài hạn khác	71.067.074	48.611.111
Cộng	<u>1.142.859.109</u>	<u>583.743.358</u>

9. Tài sản cố định hữu hình

	<u>Nhà cửa, vật kiến trúc</u>	<u>Máy móc và thiết bị</u>	<u>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá				
Số đầu năm	30.859.191.256	32.654.205.816	1.598.536.500	65.111.933.572
Mua trong năm	-	291.865.000	195.000.000	486.865.000
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	16.372.612.710	12.055.603.255	-	28.428.215.965
Tăng khác (Chi phí sản phẩm chạy thử nhà máy)	59.681.562	-	-	59.681.562
Số cuối năm	<u>47.291.485.528</u>	<u>45.001.674.071</u>	<u>1.793.536.500</u>	<u>94.086.696.099</u>
<i>Trong đó:</i>				
Đã khấu hao hết vẫn còn sử dụng	1.061.859.359	20.390.063.159	384.545.591	21.836.468.109
Chờ thanh lý	-	-	-	-
Giá trị hao mòn				
Số đầu năm	18.239.011.073	23.102.223.273	1.117.998.453	42.459.232.799
Khấu hao trong năm	2.682.901.813	1.578.969.270	163.608.747	4.425.479.830
Số cuối năm	<u>20.921.912.886</u>	<u>24.681.192.543</u>	<u>1.281.607.200</u>	<u>46.884.712.629</u>
Giá trị còn lại				
Số đầu năm	12.620.180.183	9.551.982.543	480.538.047	22.652.700.773
Số cuối năm	<u>26.369.572.642</u>	<u>20.320.481.528</u>	<u>511.929.300</u>	<u>47.201.983.470</u>
<i>Trong đó:</i>				
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 15.065.414.310 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam – Chi nhánh Khánh Hòa (xem thuyết minh số V.17).

CÔNG TY CỔ PHẦN VẮC XIN VÀ SINH PHẨM NHA TRANG

Địa chỉ: 26 Hàn Thuyên, phường Xương Huân, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào TSCĐ trong năm	Kết chuyển giảm khác	Số cuối năm
Mua sắm tài sản cố định	2.713.941.564	8.625.262.000	(11.339.203.564)	-	-
Xây dựng cơ bản dở dang	9.361.023.026	7.727.989.375	(17.089.012.401)	-	-
Nhà xưởng số 2 : Xưởng SX TPBVSK theo tiêu chuẩn GMP	5.419.273.026	3.849.497.922	(9.268.770.948)	-	-
Nhà máy sản xuất chum vi sinh	3.941.750.000	1.289.328.955	(5.231.078.955)	-	-
Thi công thâm bê tông nhựa- đường nội bộ - Nhà máy SD --(HD : 4)		1.633.304.075	(1.633.304.075)		-
Xây dựng công trình, tài sản khác		955.858.423	(955.858.423)		-
Chi phí sửa chữa tài sản	-	88.984.125		(88.984.125)	-
Cộng	12.074.964.590	16.442.235.500	(28.428.215.965)	(88.984.125)	-

11. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Suheung Việt Nam	1.401.624.000	861.135.000
Công ty TNHH Thương mại in và Sản xuất Cát Thành	1.300.068.155	650.011.241
Công ty Cổ phần Hóa chất Á Châu	2.791.045.000	1.356.080.000
Chi nhánh Tổng Công ty Liksin - Xí nghiệp bao bì Liksin	1.597.624.182	1.060.947.360
Các nhà cung cấp khác	1.675.984.545	457.551.631
Cộng	8.766.345.882	4.385.725.232

Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

12. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Innovacare Việt Nam	95.592.000	95.592.000
Công ty Cổ phần Dược An Hồng	90.769.003	90.769.003
Cộng	186.361.003	186.361.003

13. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế GTGT hàng bán nội địa	-	2.822.244.316	(2.822.244.316)	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	554.563.636	2.024.431.627	(1.964.563.636)	614.431.627
Thuế thu nhập cá nhân	7.148.916	179.881.041	(162.939.525)	24.090.432
Tiền thuê đất	-	87.801.200	(87.801.200)	-
Thuế đất phi nông nghiệp	-	8.956.753	(8.956.753)	-
Lệ phí môn bài	-	3.000.000	(3.000.000)	-
Cộng	561.712.552	5.126.314.937	(5.049.505.430)	638.522.059

CÔNG TY CỔ PHẦN VẮC XIN VÀ SINH PHẨM NHA TRANG

Địa chỉ: 26 Hàn Thuyên, phường Xương Huân, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Công ty được giảm thuế GTGT từ 10% xuống còn 8% từ 01/02/2022 đến 31/12/2022 đối với một số mặt hàng và dịch vụ theo quy định tại Nghị định 15/2022/NĐ-CP về chính sách miễn, giảm thuế theo Nghị quyết 43/2022/QH15 về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Thực phẩm chức năng
- Thuốc

8% - 10%
5%

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	9.896.358.133	4.562.083.809
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	225.800.000	210.734.365
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập chịu thuế	10.122.158.133	4.772.818.174
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	2.024.431.627	954.563.636

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Tiền thuê đất

Công ty phải nộp tiền thuê đất cho các khu đất đang sử dụng theo Quyết định cho thuê đất số 2509/QĐ-UBND ngày 14/9/2011 của UBND tỉnh Khánh Hòa với mức tiền thuê căn cứ Thông báo tạm nộp tiền số 3686/TB-CT ngày 06 tháng 4 năm 2021 của Cục thuế tỉnh Khánh Hòa như sau:

<u>Vị trí đất</u>	<u>Diện tích</u> <u>(m²)</u>	<u>Mức tiền thuê</u> <u>(đ/m²)</u>
- 26 Hàn Thuyên, phường Xương Huân, Tp. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa	250,3	350.784
- Thôn Cây Xoài, xã Suối Tân, huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa	100.000	Được miễn

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

14. Phải trả người lao động

Số dư phản ánh tiền lương còn phải trả người lao động.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẮC XIN VÀ SINH PHẨM NHA TRANG

Địa chỉ: 26 Hàn Thuyên, phường Xương Huân, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Quý tiền lương năm 2022 được thực hiện theo Nghị quyết số 52/NQ-HĐQT ngày 28 tháng 04 năm 2022, trích 20% trên Doanh thu thực hiện và giao cho Ban Tổng Giám đốc chủ động chi trả lương hàng tháng cho cán bộ nhân viên.

15. Chi phí phải trả ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí ăn trưa, phụ cấp xăng xe và thuê ngoài	58.100.000	48.704.000
Chi phí lãi vay phải trả	16.908.756	-
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	700.000	1.023.000
Cộng	<u>75.708.756</u>	<u>49.727.000</u>

16. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Kinh phí công đoàn	51.327.222	45.524.875
Bảo hiểm xã hội	3.977.544	3.809.133
Phải trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban thư ký	899.964.969	604.181.152
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	29.006.306	15.287.561
Cộng	<u>984.276.041</u>	<u>668.802.721</u>

17. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn/dài hạn

17a. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	1.550.200.000	-
Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.17b)	1.550.200.000	-
Cộng	<u>1.550.200.000</u>	<u>-</u>

Công ty có khả năng trả được các khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn.

Số đầu năm	-
Kết chuyển từ vay và nợ dài hạn	1.550.200.000
Số cuối năm	<u>1.550.200.000</u>

17b. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay dài hạn ngân hàng	5.043.491.940	-
<i>Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh Khánh Hòa</i>	5.043.491.940	-
Cộng	<u>5.043.491.940</u>	<u>-</u>

Khoản vay Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam – Chi nhánh Khánh Hòa để mua sắm máy móc, thiết bị thuộc nhà máy với lãi suất cho vay dài hạn 7,8%/năm trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên, lãi suất cho vay dài hạn ưu đãi kể từ tháng thứ 13 (tính từ ngày giải ngân đầu tiên) trở đi thả nổi theo quy định của Ngân hàng trong từng thời kỳ, thời hạn vay là

CÔNG TY CỔ PHẦN VẮC XIN VÀ SINH PHẨM NHA TRANG

Địa chỉ: 26 Hàn Thuyên, phường Xương Huân, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

60 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp theo hợp đồng thế chấp là các máy móc, thiết bị tại xưởng sản xuất của Công ty; Hợp đồng thế chấp tài sản số 21/2022HĐBĐ/NHCT580/KHDNVVN và Hợp đồng thế chấp tài sản số 07/2022HĐBĐ/NHCT580/KHDNVVN ngày 13 tháng 01 năm 2022.

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 1 năm trở xuống	1.550.200.000	-
Trên 1 năm đến 5 năm	5.043.491.940	-
Cộng	<u>6.593.691.940</u>	<u>-</u>

Chi tiết phát sinh của khoản vay dài hạn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam – Chi nhánh Khánh Hòa như sau:

	<u>Năm nay</u>
Số đầu năm	-
Số tiền vay phát sinh	7.632.991.940
Số tiền vay đã trả	(1.039.300.000)
Kết chuyển sang vay ngắn hạn	(1.550.200.000)
Số cuối năm	<u>5.043.491.940</u>

18. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	-	280.990.965
Tăng do trích lập từ lợi nhuận	180.376.009	254.749.392
Chi quỹ	(168.972.222)	(535.740.357)
Số cuối năm	<u>11.403.787</u>	<u>-</u>

19. Vốn chủ sở hữu

19a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	<u>Vốn đầu tư của chủ sở hữu</u>	<u>Cổ phiếu quỹ</u>	<u>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</u>	<u>Cộng</u>
Số dư đầu năm trước	85.620.000.000	(106.050.000)	7.409.533.101	92.923.483.101
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	3.607.520.173	3.607.520.173
Trích lập các quỹ	-	-	(254.749.392)	(254.749.392)
Chia cổ tức, lợi nhuận	-	-	(2.565.450.000)	(2.565.450.000)
Số dư cuối năm trước	<u>85.620.000.000</u>	<u>(106.050.000)</u>	<u>8.196.853.882</u>	<u>93.710.803.882</u>
Số dư đầu năm nay	85.620.000.000	(106.050.000)	8.196.853.882	93.710.803.882
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	7.871.926.506	7.871.926.506
Trích lập các quỹ từ lợi nhuận năm 2021	-	-	(180.376.009)	(180.376.009)
Chia cổ tức, lợi nhuận năm 2021	-	-	(2.565.450.000)	(2.565.450.000)
Số dư cuối năm nay	<u>85.620.000.000</u>	<u>(106.050.000)</u>	<u>13.322.954.379</u>	<u>98.836.904.379</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN VẮC XIN VÀ SINH PHẨM NHA TRANG

Địa chỉ: 26 Hàn Thuyên, phường Xương Huân, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

19b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 các cổ đông đã góp đủ vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 4 ngày 12 tháng 5 năm 2021 là 85.620.000.000 VND, chi tiết góp vốn theo các cổ đông lớn như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ông Lê Đình Phan	33.389.000.000	33.389.000.000
Công ty TNHH Y Dược Cali - USA	21.000.000.000	21.000.000.000
Bà Nguyễn Thị Kim Chung	18.383.000.000	18.383.000.000
Các cổ đông khác	12.848.000.000	12.848.000.000
Cộng	85.620.000.000	85.620.000.000

19c. Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	8.562.000	8.562.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	8.562.000	8.562.000
Số lượng cổ phiếu được mua lại	(10.500)	(10.500)
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	8.551.500	8.551.500

Toàn bộ là cổ phiếu phổ thông. Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

19d. Phân phối lợi nhuận

Trong năm 2022, Công ty đã phân phối lợi nhuận năm 2021 theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên ngày 25 tháng 4 năm 2022 như sau:

	VND
• Chia cổ tức cho các cổ đông	: 2.565.450.000
• Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	: 180.376.009
Cộng	: 2.745.826.009

20. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

20a. Ngoại tệ các loại

Tại ngày kết thúc năm tài chính, tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm 202,19 USD (số đầu năm là 202,19 USD).

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1a. Tổng doanh thu

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán thành phẩm	56.298.248.707	38.334.975.942
Doanh thu bán hàng hóa, vật tư	14.851.852	-
Cộng	56.313.100.559	38.334.975.942

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho bên liên quan.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẮC XIN VÀ SINH PHẨM NHA TRANG

Địa chỉ: 26 Hàn Thuyên, phường Xương Huân, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

2. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của thành phẩm đã bán	38.167.595.873	28.591.905.733
Giá vốn của hàng hóa, vật tư đã bán	120.975.059	-
Cộng	<u>38.288.570.932</u>	<u>28.591.905.733</u>

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	279.232.878	912.852.053
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	4.887.622	5.187.471
Lãi tiền cho vay	1.503.450.000	-
Cộng	<u>1.787.570.500</u>	<u>918.039.524</u>

4. Chi phí tài chính

Chi phí tài chính là chi phí lãi vay ngân hàng phát sinh trong năm.

5. Chi phí bán hàng

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí vận chuyển	336.551.747	228.130.966
Cộng	<u>336.551.747</u>	<u>228.130.966</u>

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	5.827.995.325	3.874.851.966
Chi phí đồ dùng văn phòng	58.920.242	56.062.619
Chi phí khấu hao tài sản cố định	175.585.260	175.585.260
Thuế, phí và lệ phí	189.346.161	82.289.968
Chi phí dịch vụ mua ngoài	175.696.020	158.926.638
Các chi phí khác	2.693.599.172	2.042.178.505
Cộng	<u>9.121.142.180</u>	<u>6.389.894.956</u>

7. Chi phí khác

Là các khoản chi phí khác phát sinh trong năm.

8. Lãi trên cổ phiếu

8a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	7.871.926.506	3.607.520.173
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	(393.596.325)	(180.376.009)
Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	7.478.330.181	3.427.144.164
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	8.551.500	8.551.500
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	<u>875</u>	<u>401</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN VẮC XIN VÀ SINH PHẨM NHA TRANG

Địa chỉ: 26 Hàn Thuyên, phường Xương Huân, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

8b. Thông tin khác

Lãi cơ bản trên cổ phiếu cùng kỳ năm trước được tính toán lại do trừ số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi khi xác định lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu theo hướng dẫn của Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính. Việc áp dụng quy định mới này làm cho lãi cơ bản trên cổ phiếu cùng kỳ năm trước giảm từ 422 VND xuống còn 401 VND.

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính này.

9. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	27.514.181.181	17.131.086.820
Chi phí nhân công	12.846.456.608	8.989.343.234
Chi phí khấu hao tài sản cố định	4.425.479.830	4.720.600.527
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.642.558.856	2.036.619.861
Chi phí khác	3.341.658.944	2.124.468.473
Cộng	50.770.335.419	35.002.118.915

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Tổng Giám đốc). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức danh</u>	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Ông Lê Đình Phan	Chủ tịch Hội đồng quản trị	120.000.000	34.444.444
Ông Phạm Thứ Triệu	Chủ tịch Hội đồng quản trị	-	68.888.889
Ông Nguyễn Hoàng Sơn	Thành viên Hội đồng quản trị	-	34.444.444
Ông Võ Minh Tân	Thành viên Hội đồng quản trị	-	34.444.444



CÔNG TY CỔ PHẦN VẮC XIN VÀ SINH PHẨM NHA TRANG

Địa chỉ: 26 Hàn Thuyên, phường Xương Huân, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức danh</u>	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Bà Nguyễn Thị Kim Chung	Thành viên Hội đồng quản trị	60.000.000	34.444.444
Ông Nguyễn Thành Long	Thành viên Hội đồng quản trị	-	15.000.000
Bà Nguyễn Thị Hằng	Thành viên Hội đồng quản trị độc lập Chủ tịch ủy ban kiểm toán	45.000.000	-
Ông Nguyễn Thành Long	Tổng giám đốc	785.225.855	474.800.667
Ông Trần Thanh Hải	Phó Tổng Giám đốc	529.232.703	315.258.667
Bà Huỳnh Thị Thanh Thảo	Phó Tổng Giám đốc	478.735.549	310.577.576
Cộng		<u>2.018.194.107</u>	<u>1.322.303.575</u>

1b. *Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác*

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

<u>Bên liên quan khác</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Công ty TNHH Y Dược Cali – USA	Cổ đông góp 24,53% vốn điều lệ

Giao dịch với các bên liên quan khác

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho bên liên quan.

Công nợ với các bên liên quan khác

Công ty không có công nợ với các bên liên quan khác.

2. **Thông tin về bộ phận**

Công ty chỉ hoạt động trong một lĩnh vực kinh doanh là sản xuất kinh doanh dược phẩm, dược liệu và trong một khu vực địa lý là lãnh thổ Việt Nam.

3. **Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính**

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính.

Nha Trang, ngày 20 tháng 3 năm 2023

Nguyễn Thị Thu Hiền
Người lập

Trần Nguyễn Phương Nhã
Kế toán trưởng



Nguyễn Thành Long
Tổng Giám đốc